

Số: 338/2021/QĐST-HNGĐ

Quận 6, ngày 25 tháng 11 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ vào Điều 149; Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 173/2021/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 4 năm 2021 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1/ Ông Bùi Minh N, sinh năm: 1991

Địa chỉ: Số 38, đường số 22, Phường 11, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh

2/ Bà Nguyễn Thị Thanh H, sinh năm: 1991

Địa chỉ: Số 38, đường số 22, Phường 11, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Bùi Minh N và bà Nguyễn Thị Thanh H đều xác nhận do vợ chồng tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống dẫn đến cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc. Nay tình cảm vợ chồng không còn nên ông N và bà H thuận tình ly hôn. Việc thuận tình ly hôn của ông N và bà H là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên được công nhận.

[2] Về con chung: Có 01 con chung tên Bùi Hà My, sinh ngày: 10/9/2015. Hai bên thỏa thuận giao con chung cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng. Ông N sẽ cấp dưỡng nuôi con chung một lần với số tiền là 1.000.000.000đồng (một tỷ đồng), thực hiện trong thời hạn 01 tháng là tháng 12/2021.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Ông Bùi Minh N và bà Nguyễn Thị Thanh H

tự khai không có.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Bùi Minh N và bà Nguyễn Thị Thanh H thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Ông Bùi Minh N và bà Nguyễn Thị Thanh H có 01 con chung tên Bùi Hà My, sinh ngày: 10/9/2015. Hai bên thỏa thuận giao con chung cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng. Ông N cấp dưỡng nuôi con chung một lần với số tiền là 1.000.000.000đồng (một tỷ đồng), thực hiện trong thời hạn 01 tháng là tháng 12/2021.

Phương thức cấp dưỡng hai bên thoả thuận như sau: Cấp dưỡng một lần, thực hiện trong thời hạn 01 (một) tháng là tháng 12/2021, thực hiện tại Cơ quan Thi hành án Dân sự có thẩm quyền.

Kể từ khi bà Nguyễn Thị Thanh H có đơn yêu cầu thi hành án nếu ông Bùi Minh N không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ khoản tiền cấp dưỡng 1.000.000.000đồng (một tỷ đồng) như đã nêu trên thì ông N còn phải trả cho bà H tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự tương ứng với số tiền và thời thời gian chậm thi hành.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con, khi cần thiết một hoặc hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật.

- Về tài sản chung và nợ chung: Ông Bùi Minh N và bà Nguyễn Thị Thanh H tự khai không có nên Toà án không xem xét giải quyết.

2. Về lệ phí: Lệ phí việc dân sự là 300.000đồng (ba trăm nghìn đồng) ông Bùi Minh N và bà Nguyễn Thị Thanh H chịu, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí mà ông bà đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0038651 ngày 15/4/2021 của Chi cục Thi hành án Dân sự Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông N và bà H đã nộp đủ lệ phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật

thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Giấy chứng nhận kết hôn số 32, quyển số 01/2015 do Ủy ban nhân dân Phường 11, Quận 6 cấp ngày 11/02/2015 cho ông Bùi Minh N và bà Nguyễn Thị Thanh H không còn giá trị pháp lý.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân TP. Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 6;
- Chi cục Thi hành án dân sự Quận 6;
- Ủy ban nhân dân Phường 11, Quận 6;
TP. HCM;
- Đương sự;
- Lưu: văn phòng, hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Thụy Bích Ngọc